TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 10 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo

2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình **-** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1994

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Quang H- Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2019 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trương Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21 tháng 02 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

vợ chồng tính tình không hợp, anh Hcó hành vi bạo lực gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của mình đối với anh H thực sự không còn nữa nên nguyện vọng của chị H là mong muốn được ly hôn với anh H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh H có 02 con chung, tên là Trương Quang H1, sinh ngày 06/4/2013 và Trương Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2016. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Quang H1 và giao con Trương Thị Thùy L cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị và anh H không có tài sản chung, không vay tài sản của ai cũng như không cho ai vay tài sản của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Quảng Sơn và theo lời khai của bà Nguyễn Thị P (Mẹ đẻ của anh H) cho thấy: Gia đình anh H đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng nói trên của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết về nội dung, thời gian đến trụ sở Tòa án cũng như trụ sở Ủy ban nhân dân xã S để tham gia tố tụng. Bà P còn cho biết, mặc dù anh H hiện đang có mặt tại địa phương nhưng do anh H không đồng ý ly hôn nên anh H đã không chấp hành các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Song, anh H vẫn trình bày nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì yêu cầu Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết các quan hệ trong vụ án vắng mặt anh.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 09/10/2019, trước đó đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H, tuy nhiên, do anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 25/10/2019, anh H có mặt tại phiên tòa. Theo đó anh trình bày thống nhất với lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về quá trình kết hôn; nguyên nhân mâu thuẫn; thực trạng hôn nhân; các vấn đề về con chung; tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, anh H có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Quang H1 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trước đó nhiều lần vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: xử cho chị H ly hôn với anh H. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Thị Thùy L và xử cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Quang H1; không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung, do chị H và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét về các vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Quang H; anh Hcó nơi cư trú tại xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp; anh H có hành vi uống rượu và dùng bạo lực gia đình đối với chị H. Từ tháng 7 năm 2018 đến nay, hai bên đã sống ly thân và cũng không quan tâm gì đến nhau nên tình cảm không còn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin được ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn đối với anh Trương Quang H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Trương Quang H có 02 con chung, tên là Trương Quang H1, sinh ngày 06/4/2013 và Trương Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2016.

Tại phiên tòa, các bên đều có tranh chấp về việc được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trương Thị Thùy L hiện tại mới 38 tháng tuổi, cháu Trương Quang H1 06 tuổi. Việc xác định ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với các con chung cần xem xét về quyền lợi mọi mặt của con chung; về độ tuổi; giới tính và các điều kiện khác, phù hợp với sự phát triển của trẻ nhỏ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy xử cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Thị Thùy L và xử cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Quang H1 là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Theo trình bày của chị H và anh H cho thấy vợ chồng anh chị không có tài sản chung , không vay tài sản của ai cũng như không cho ai vay tài sản của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trương Quang H.

2. Về quan hệ con chung: xử cho anh Trương Quang H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Quang H1, sinh ngày 06/4/2013; xử cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trương Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2016. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002411 ngày 06 tháng 6 năm 2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.